UBND TỈNH CÀ MAU **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 818 /QĐ-SXD	*Cà Mau, ngày 10tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Danh mục mạng lưới tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Cà Mau

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

Căn cứ Quyết định số 008/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục mạng lưới tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Cà Mau *(có Phụ lục I và Phụ lục I kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý vận tải, Giám đốc các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục ĐBVN (thay b/c);
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Sở XD tỉnh An Giang (p/h);
- Sở XD thành phố Cần Thơ (p/h);
- Giám đốc Sở (thay b/c);
- Hiệp hội vận tải ô tô;
- Các đơn vị kinh doanh vận tải;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QLVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Hận

PHỤ LỤC I

DANH MỤC MẠNG LƯỚI TUYẾN XE BUÝT ĐANG KHAI THÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: ...818.../QĐ-SXD ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Sở Xây dựng)

TT	Tên tuyến	Số hiệu tuyến	Cự ly (km)	Lộ trình	Đơn vị khai thác	Số chuyến khai thác /ngày/đầu tuyến	Tần suất (phút /chuyến)	Giờ mở tuyến (giờ)	Giờ đóng tuyến (giờ)	Giá cước	Ghi chú
A	**TUYẾN LIÊN TỈNH**										
1	Phú Lộc – Cà Mau	01	92	Bến xe khách Huyện Thạnh Trị - Quốc Lộ 1 (Bệnh viện Thanh Vũ cơ sở 2) - Quốc Lộ 1 - Đ. Trần Phú - Đường 23/8 (Siêu thị Go!) - Đ. Bà Huyện Thanh Quan - Đ. Trần Huỳnh (Siêu thị Coopmart) - Đ. Lê Duẩn - Đ. Hòa Bình - Đ. Phan Đình Phùng - Đ. Hai Bà Trưng - Đ. Võ Thị Sáu - Đường 23/8 - Quốc Lộ 1 (Bến xe Cà Mau) – Đ. Lý Thường Kiệt - Đ. Trần Hưng Đạo - Bến xe khách Đồng Tâm và ngược lại.	Cty CP Xe khách Phương Trang - FUTA Bus Lines	30	10-50	- Phú Lộc: 04:00 - Đồng Tâm: 04:30	- Phú Lộc: 17:20 - Đồng Tâm: 17:20	* *Vé thường:* - Suốt tuyến: 75.000 đ/HK. - Mỗi chặng dưới 10km: 8.000 đ/HK. * *Ưu đãi:* - Học sinh, sinh viên: 7.000 đ/HK. - Người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên, người có công, người khuyết tật: + Suốt tuyến: 53.000 đ/HK. + Mỗi chặng dưới 10km: 5.000 đ/HK.	
2	Bạc Liêu - Trần Đề	02	93	Bến xe Bạc Liêu - Đ. Trần Phú - Quốc Lộ 1 (Bệnh viện Thanh Vũ cơ sở 2) - Quốc Lộ 1 - Đ. Trần Phú - Đ. Trần Huỳnh - Đ. Võ Thị Sáu - Đ. Hai Bà Trưng - Cầu Kim Sơn - Đ. Cao Văn Lầu - Quán Âm Phật Đài (Chùa Bà Nam Hải) - Đ. Bạch Đằng - Đ. Cao Văn Lầu - ĐT.977 (Đoạn Hiệp Thành -	Cty CP Xe khách Phương Trang - FUTA Bus Lines	10	80-90	- Bạc Liêu: 05:00 - Trần Đề: 05:00	- Bạc Liêu: 17:20 - Trần Đề: 17:20	* *Vé thường:* - Suốt tuyến: 75.000 đ/HK. - Mỗi chặng dưới 10km: 8.000 đ/HK. * *Ưu đãi:* - Học sinh, sinh viên: 7.000 đ/HK. - Người cao tuổi từ 70	

TT	Tên tuyến	Số hiệu tuyến	Cự ly (km)	Lộ trình	Đơn vị khai thác	Số chuyến khai thác /ngày/đầu tuyến	Tần suất (phút /chuyến)	Giờ mở tuyến (giờ)	Giờ đóng tuyến (giờ)	Giá cước	Ghi chú
				Xiêm Cán) - Đ. HL31 - Đ. Lê Lai - Đ. Trần Hưng Đạo - Đ. Phan Thanh Giản - Bến xe Vĩnh Châu - Đ. Phan Thanh Giản - Đ. Trần Hưng Đạo - Đ. Lê Lai - Quốc Lộ 91B (Nam Sông Hậu) - Bến xe Trần Đề và ngược lại.						tuổi trở lên, người có công, người khuyết tật: + Suốt tuyến: 53.000 đ/HK. + Mỗi chặng dưới 10km: 5.000 đ/HK.	
3	Cà Mau - Ngã Năm	6	73	Bến xe Cà Mau - Đ. Lý Thường Kiệt - Đ. Phan Ngọc Hiển - Đ. Trần Hưng Đạo - Quản lộ Phụng Hiệp - Đ. Nguyễn Huệ - Đ. Phạm Văn Đồng - Cầu Ngã Năm - Đ. Nguyễn Trãi - Bến xe Ngã Năm và ngược lại.	Cty CP Xe khách Phương Trang - FUTA Bus Lines	8	90 - 120	- Cà Mau: 05:00 - Ngã Năm: 05:00	- Cà Mau: 16:30 - Ngã Năm: 16:30	** Vé thường:* - Suốt tuyến: 60.000 đ/HK. - Mỗi chặng dưới 10km: 8.000 đ/HK. ** Ưu đãi:* - Học sinh, sinh viên: 7.000 đ/HK. - Người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên, người có công, người khuyết tật: + Suốt tuyến: 42.000 đ/HK. + Mỗi chặng dưới 10km: 5.000 đ/HK.	*Dự kiến đưa vào khai thác ngày: 22/12/2025*
B	**TUYẾN NỘI TỈNH**										
1	Chủ Chí - Gành Hào	03	67	Chủ Chí - Trước UBND xã Phong Thạnh Tây (cũ) - Đường ĐT.981 (Hộ Phòng - Chủ Chí) - Đ. Văn Tiến Dũng - Quốc lộ 1- Cầu Trần Văn Sớm - Đường ĐT.980 (Giá Rai - Gành Hào) -	Cty CP Xe khách Phương Trang - FUTA Bus Lines	9	90	- Chủ Chí: 05:00 - Gành Hào:	- Chủ Chí: 17:00 - Gành Hào:	** Vé thường:* - Suốt tuyến: 55.000 đ/HK. - Mỗi chặng dưới 10km: 8.000 đ/HK. ** Ưu đãi:*	*Dự kiến đưa vào khai thác ngày: 22/12/2025*

TT	Tên tuyến	Số hiệu tuyến	Cự ly (km)	Lộ trình	Đơn vị khai thác	Số chuyến khai thác /ngày/đầu tuyến	Tần suất (phút /chuyến)	Giờ mở tuyến (giờ)	Giờ đóng tuyến (giờ)	Giá cước	Ghi chú
				Đường 19/5 - Đ. Phan Ngọc Hiển - Bến xe Gành Hào và ngược lại.				05:00	17:00	- Học sinh, sinh viên: 7.000 đ/HK. - Người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên, người có công, người khuyết tật: + Suốt tuyến: 38.000 đ/HK. + Mỗi chặng dưới 10km: 5.000 đ/HK.	
2	Bạc Liêu - Phước Long	04	59	Bệnh viện Thanh Vũ cơ sở 2 - Quốc lộ 1 - Đ. Trần Phú - Đường 23/8 (Siêu thị Go!) - Đ. Bà Huyện Thanh Quan - Đ.Trần Huỳnh - Đ. Lê Duẩn - Đ. Hòa Bình - Đ. Phan Đình Phùng - Đ. Hai Bà Trưng - Đ. Võ Thị Sáu - Đường 23/8 - Quốc lộ 1 - Đường ĐT.979 (Vĩnh Mỹ - Phước Long) - Đ. Nho Quan - Đ. Quản lộ Phụng Hiệp - Đường ĐT.979 (Đoạn đường dẫn Cầu Phước Long 2) - Cầu Phước Long 2 - Đ. Phước Long - Phong Tây Thạnh B - Đ. Phước Long - Ninh Quới - Cầu Tài Chính - Lộ 250 - Đ. Phước Long - Ninh Quới - Đ. Phước Long - Phong Tây Thạnh B - Bến xe buýt Phó Sinh (Ấp Phước Thọ xã Phước Long) và ngược lại.	Cty CP Xe khách Phương Trang - FUTA Bus Lines	12	60-90	- Bạc Liêu: 05:00 - Phước Long: 05:00	- Bạc Liêu: 17:30 - Phước Long: 17:30	** Vé thường:* - Suốt tuyến: 43.000 đ/HK. - Mỗi chặng dưới 10km: 8.000 đ/HK. ** Ưu đãi:* - Học sinh, sinh viên: 7.000 đ/HK. - Người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên, người có công, người khuyết tật: + Suốt tuyến: 30.000 đ/HK. + Mỗi chặng dưới 10km: 5.000 đ/HK.	

TT	Tên tuyến	Số hiệu tuyến	Cự ly (km)	Lộ trình	Đơn vị khai thác	Số chuyến khai thác /ngày/đầu tuyến	Tần suất (phút /chuyến)	Giờ mở tuyến (giờ)	Giờ đóng tuyến (giờ)	Giá cước	Ghi chú
3	Bạc Liêu - Cầu Đỏ	05	71	Bến xe Bạc Liêu - Đ. Trần Phú - Quốc Lộ 1 (Bệnh viện Thanh Vũ cơ sở 2) - Quốc Lộ 1 - Đ. Trần Phú – Đ. 23/8 (Siêu thị Go) - Đ. Trần Phú - Đ. Trần Huỳnh - Đ. Lê Duẫn - Đ. Hòa Bình - Đ. Trần Phú - Đ. Hai Bà Trưng - Đ. Võ Thị Sáu - Đ. Trần Huỳnh - Đ. Võ Thị Sáu - Đường 23/8 - Quốc Lộ 1 - Đường DT.978 (Đoạn Cầu Sập - Ninh Quới) - Cầu Ngan Dừa - Đ. Trần Hưng Đạo - Đ. Bùi Thị Trường (Bến xe Khách Ngan Dừa) - Đ. Nguyễn Thị Minh Khai - Đ. Trần Hưng Đạo - Cầu Ngan Dừa - Đường DT.978 (Đoạn Ngan Dừa - Vĩnh Lộc) - Cầu Đỏ (trước trụ sở Xã Vĩnh Lộc cũ) và ngược lại.	Cty CP Xe khách Phương Trang - FUTA Bus Lines	18	40-60	- Bạc Liêu: 05:00 - Cầu Đỏ: 05:00	- Bạc Liêu: 17:30 - Cầu Đỏ: 17:30	** Vé thường:* - Suốt tuyến: 54.000 đ/HK. - Mỗi chặng dưới 10km: 8.000 đ/HK. ** Ưu đãi:* - Học sinh, sinh viên: 7.000 đ/HK. - Người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên, người có công, người khuyết tật: + Suốt tuyến: 37.000 đ/HK. + Mỗi chặng dưới 10km: 5.000 đ/HK.	
4	Bạc Liêu - Vĩnh Thịnh	07	46	Bến xe Bạc Liêu - Đ. Trần Phú - Quốc Lộ 1 (Bệnh viện Thanh Vũ cơ sở 2) - Quốc Lộ 1 - Đ. Trần Phú - Đường 23/8 - Đ. Nguyễn Đình Chiểu - Đ. Trần Huỳnh - Đ. Võ Thị Sáu - Đ. Hai Bà Trưng - Cầu Võ Thị Sáu - Đ. Ninh Bình - Đ. Cao Văn Lầu - Đ. Bạch Đằng - Quán Âm Phật Đài (Chùa Bà Nam Hải) - Đ. Cao Văn Lầu -	Cty CP Xe khách Phương Trang - FUTA Bus Lines	12	60-75	- Bạc Liêu: 05:00 - Vĩnh Thịnh: 05:00	- Bạc Liêu: 17:00 - Vĩnh Thịnh: 17:00	** Vé thường:* - Suốt tuyến: 38.000 đ/HK. - Mỗi chặng dưới 10km: 8.000 đ/HK. ** Ưu đãi:* - Học sinh, sinh viên: 7.000 đ/HK. - Người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên, người có	*Dự kiến đưa vào khai thác ngày: 22/12/2025*

TT	Tên tuyến	Số hiệu tuyến	Cự ly (km)	Lộ trình	Đơn vị khai thác	Số chuyến khai thác /ngày/đầu tuyến	Tần suất (phút /chuyến)	Giờ mở tuyến (giờ)	Giờ đóng tuyến (giờ)	Giá cước	Ghi chú
				Đường ĐT.977 (đoạn Ngã Tư Hiệp Thành - Gành Hào) - Vĩnh Thịnh (Chợ Cái Cùng) và ngược lại.						công, người khuyết tật: + Suốt tuyến: 26.000 đ/HK. + Mỗi chặng dưới 10km: 5.000 đ/HK.	
5	Hưng Thành - Vĩnh Thịnh	08	55	Trụ sở Xã Hưng Thành (cũ) - Đường ĐT.976 (Bạc Liêu - Hưng Thành) - Quốc Lộ 91B (Nam Sông Hậu) - Đ. Nguyễn Văn Linh - Đ. Nguyễn Văn Cừ - Quốc Lộ 1 (Bệnh viện Thanh Vũ cơ sở 2) - Quốc Lộ 1 - Đ. Trần Phú - Đường 23/8 (Siêu thị Go) - Đ. Trần Phú - Đ. Hai Bà Trưng - Đ. Võ Thị Sáu - Đ. Trần Huỳnh - Đ. Võ Thị Sáu - Đường 23/8 - Quốc lộ 1 - Cầu Chùa Phật - Đường ĐT.978B (đoạn Hòa Bình - Vĩnh Hậu) - Đường ĐT.977 (đoạn Vĩnh Hậu - Vĩnh Thịnh) - Vĩnh Thịnh (Chợ Cái Cùng) và ngược lại.	Cty CP Xe khách Phương Trang - FUTA Bus Lines	12	60-75	- Hưng Thành: 05:00 - Vĩnh Thịnh: 05:00	- Hưng Thành: 17:00 - Vĩnh Thịnh: 17:00	* *Vé thường:* - Suốt tuyến: 40.000 đ/HK. - Mỗi chặng dưới 10km: 8.000 đ/HK. * *Ưu đãi:* - Học sinh, sinh viên: 7.000 đ/HK. - Người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên, người có công, người khuyết tật: + Suốt tuyến: 28.000 đ/HK. + Mỗi chặng dưới 10km: 5.000 đ/HK.	*Dự kiến đưa vào khai thác ngày: 22/12/2025*
6	Châu Thới - Nhà Mát	09	31,5	Châu Thới (Phủ Thờ Bác) - Đường 19/5 (Đoạn QL1 đến Đền Thờ Bác Hồ) - Quốc Lộ 1 (Bệnh viện Thanh Vũ cơ sở 2) - Quốc lộ 1 - Đ. Nguyễn Văn Cừ - Đ. Nguyễn Văn Linh - Đ. Trần Huỳnh - Đ. Trần Phú - Đ. Hai Bà Trưng - Đ. Võ Thị Sáu - Cầu Võ Thị Sáu - Đ. Cao Văn Lầu - Quán Âm Phật Đài	Cty CP Xe khách Phương Trang - FUTA Bus Lines	12	60-75	- Châu Thới: 05:00 - Nhà Mát: 05:00	- Châu Thới: 17:00 - Nhà Mát: 17:00	* *Vé thường:* - Suốt tuyến: 26.000 đ/HK. - Mỗi chặng dưới 10km: 8.000 đ/HK. * *Ưu đãi:* - Học sinh, sinh viên: 7.000 đ/HK. - Người cao tuổi từ 70	*Dự kiến đưa vào khai thác ngày: 22/12/2025*

TT	Tên tuyến	Số hiệu tuyến	Cự ly (km)	Lộ trình	Đơn vị khai thác	Số chuyến khai thác /ngày/đầu tuyến	Tần suất (phút /chuyến)	Giờ mở tuyến (giờ)	Giờ đóng tuyến (giờ)	Giá cước	Ghi chú
				(Chùa Bà Nam Hải) và ngược lại.						tuổi trở lên, người có công, người khuyết tật: + Suốt tuyến: 18.000 đ/HK. + Mỗi chặng dưới 10km: 5.000 đ/HK.	
7	Gành Hào - Láng Trâm	10	50	Bến xe Gành Hào - Đ. Phan Ngọc Hiển - Đường ĐT.981B (Hộ Phòng - Gành Hào) - Cầu Trần Văn Sớm - Quốc Lộ 1 - Bến xe Láng Trâm và ngược lại.	Cty CP Xe khách Phương Trang - FUTA Bus Lines	12	60-75	- Gành Hào: 05:00 - Láng Trâm: 05:00	- Gành Hào: 17:00 - Láng Trâm: 17:00	* *Vé thường:* - Suốt tuyến: 41.000 đ/HK. - Mỗi chặng dưới 10km: 8.000 đ/HK. * *Ưu đãi:* - Học sinh, sinh viên: 7.000 đ/HK. - Người cao tuổi từ 70 tuổi trở lên, người có công, người khuyết tật: + Suốt tuyến: 28.000 đ/HK. + Mỗi chặng dưới 10km: 5.000 đ/HK.	*Dự kiến đưa vào khai thác ngày: 22/12/2025*
8	Cà Mau - Thới Bình	11	44	Bến xe Cà Mau - Đ. Lý Thường Kiệt - Đ. Phan Ngọc Hiển - Đ. Nguyễn Trãi - Quốc lộ 63 - ngã ba Huyện Sử - ĐT.983 (Trí Phải – Thới Bình) - xã Thới Bình và ngược lại.	HTX VT ĐB Đồng Tiến	41	19-20	- Cà Mau: 04:40 - Thới Bình: 04:40	- Cà Mau: 17:30 - Thới Bình: 17:30	* *Vé thường:* - Suốt tuyến: 25.000 đ/HK. - Mỗi chặng 10km: 6.000 đ/HK. * *Ưu đãi:* - Học sinh, sinh viên: 3.000 đ/HK/mỗi chặng 10km.	

TT	Tên tuyến	Số hiệu tuyến	Cự ly (km)	Lộ trình	Đơn vị khai thác	Số chuyến khai thác /ngày/đầu tuyến	Tần suất (phút /chuyến)	Giờ mở tuyến (giờ)	Giờ đóng tuyến (giờ)	Giá cước	Ghi chú
										- Người cao tuổi, người có công, người khuyết tật: 4.000 đ/HK/mỗi chặng 10km.	
9	Cà Mau - Khánh Hội	12	56	Bến xe Cà Mau - Đ. Lý Thường Kiệt - Đ. Phan Ngọc Hiển - Đ. Nguyễn Trãi - Đ. Ngô Quyền - vòng xoay Khí Điện Đạm - ĐT. Võ Văn Kiệt - cầu Khánh An - ngã ba Tắc Thủ - ĐT. 984 (Tắc Thủ - U Minh - Khánh Hội) - Khánh Hội và ngược lại.	Cty TNHH thương mại vận tải Giáp & Diệp	36	20	- Cà Mau: 03:50 - Khánh Hội: 03:50	- Cà Mau: 17:40 - Thới Bình: 17:40	** Vé thường:* - Suốt tuyến: 36.000 đ/HK. - Mỗi chặng 10km: 6.000 đ/HK. ** Ưu đãi:* - Học sinh, sinh viên: 3.000 đ/HK/mỗi chặng 10km. - Người khuyết tật: miễn vé.	
10	Cà Mau - Sông Đốc	13	52	Bến xe Cà Mau - Đ. Lý Thường Kiệt - Đ. Phan Ngọc Hiển - Đ. Nguyễn Trãi - Đ. Ngô Quyền - vòng xoay Khí Điện Đạm- ĐT. Võ Văn Kiệt - cầu Khánh An - ngã ba Tắc Thủ - cầu Nông Trường - ĐT. 985B (Tắc Thủ - Rạch Ráng - Sông Đốc) - Bến xe Sông Đốc và ngược lại.	Cty TNHH TMDV vận tải Tuấn Hiệp Group; HTX VT ĐB Đồng Tiến	41	19-20	- Cà Mau: 04:40 - Sông Đốc: 04:40	- Cà Mau: 17:30 - Sông Đốc: 17:30	** Vé thường:* - Suốt tuyến: 25.000 đ/HK. - Mỗi chặng 10km: 6.000 đ/HK. ** Ưu đãi:* - Học sinh, sinh viên: 3.000 đ/HK/mỗi chặng 10km. - Người cao tuổi, người có công, người khuyết tật: 4.000 đ/HK/mỗi chặng 10km.	

PHỤ LỤC II

DANH MỤC MẠNG LƯỚI TUYẾN XE BUÝT CHƯA CÓ ĐƠN VỊ THAM GIA KHAI THÁC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: ...818.../QĐ-SXD ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Giám đốc Sở Xây dựng)

TT	Tên tuyến	Số hiệu tuyến	Cự ly (km)	Lộ trình	Ghi chú
A	**TUYẾN LIÊN TỈNH**				
1	Cà Mau - Thứ Bảy	14	80	Bến xe khách Cà Mau - Đ. Lý Thường Kiệt - Đ. Phan Ngọc Hiển - Đ. Nguyễn Trãi - Đ. Ngô Quyền - Đ. Võ Văn Kiệt - Đ. Hành lang ven biển phía Nam - Quốc lộ 63 - Thứ Bảy, xã Đông Thái, tỉnh An Giang và ngược lại.	
B	**TUYẾN NỘI TỈNH**				
1	Cà Mau - Năm Căn	15	70	Bến xe Cà Mau - Đ. Lý Thường Kiệt - Đ. Hùng Vương - Đ. Nguyễn Tất Thành - thị trấn Cái Nước- cầu Đầm Cùng - Cảng Năm Căn và ngược lại.	
2	Cái Nước - Cái Đôi Vàm	16	25	Trung tâm xã Cái Nước - QL 1A - Vàm Đình - Trung tâm xã Cái Đôi Vàm và ngược lại	
3	Sông Đốc - Gành Hào	17	65	Bến xe Sông Đốc - Đ. Bờ Nam Sông Đốc - Đ. Trục chính Đông Tây - Bến xe Gành Hào và ngược lại.	
4	Cà Mau - Đá Bạc	18	46	Bến xe Cà Mau- Kiên Giang - Đ. Nguyễn Trãi - Đ. Ngô Quyền - Đ. Võ Văn Kiệt - cầu Khánh An - ĐT.985C (Tắc Thủ - Vàm Đá Bạc) – Bãi đỗ xe khu du lịch Hòn Đá Bạc và ngược lại.	
5	Cà Mau - Nguyễn Huân	19	54	Bến xe Cà Mau - Đ. Lý Thường Kiệt - Cầu Huỳnh Thúc Kháng - Đ. Hải Thượng Lãng Ông - Đ. 3/2 (nối dài) - Cầu Hòa Trung - ĐT. 988 - Đ. 19/5 - Đ. Dương Thị Cẩm Vân - Đ. Trần Văn Hy - Đ. 30/4 - Đ. Tô Thị Tẻ - Cầu Sông Đầm - Đ. trung tâm xã (Tân Tiến - Nguyễn Huân) - Bến xe Tân Tiến và ngược lại.	
6	Cà Mau - Đầm Dơi	20	32	Bến xe Cà Mau - Kiên Giang - Đ. Nguyễn Trãi - Đ. Ngô Quyền - Đ. Lý Thường Kiệt - Đ. Lê Đại Hành - Đ. Phan Ngọc Hiển - Đ. Hùng Vương - Đ. An Vương Dương - Cầu Huỳnh Thúc Kháng - Đ. Hải Thượng Lãng Ông (Bệnh viện lao và bệnh phổi) - Đ. Hải Thượng Lãng Ông - Đ. Huỳnh Thúc Kháng - Cầu Hòa Thành - Cầu Hòa Trung	

TT	Tên tuyến	Số hiệu tuyến	Cự ly (km)	Lộ trình	Ghi chú
				- ĐT. 988 - Đ. 30/4 - Đ. Tô Thị Tẻ - Đ. Dương Thị Cẩm Vân - Đ. 19/5 - Đ. 30/4 - Bến xe Đầm Dơi và ngược lại.	
7	Năm Căn - Rạch Gốc - Đất Mũi	21	60	Bến xe Năm Căn - Đ. Hồ Chí Minh - ĐH. (Tân Ân Tây - Rạch Gốc) - Đ. Hồ Chí Minh - Bến xe Đất Mũi và ngược lại.	
8	Năm Căn - Ông Trang - Đất Mũi	23	54	Bến xe Năm Căn - Đ. Hồ Chí Minh – Đường ô tô về trung xã (Viên An – Viên An Đông cũ) - Đ. Hồ Chí Minh - Bến xe Đất Mũi và ngược lại.	